

**BẢN TIN DỰ BÁO MỨC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN**

(Lúc 13 giờ – 06Z ngày 02/05/2020)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mức nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		02/05		03/05				04/05		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	-135	-95	111	163	-106	-125	69	187	-44
	Cửa Ông	-115	-107	111	152	-84	-122	67	170	-37
TP. Hải Phòng	Hòn Dấu	-100	-106	115	135	-64	-120	71	153	-23
	Bạch Long Vĩ	-111	-85	123	121	-80	-102	82	144	-40
Thái Bình	Thái Thụy	-91	-104	114	124	-61	-117	74	145	-23
Nam Định	Hải Hậu	-77	-101	111	109	-45	-111	69	129	-11
Ninh Bình	Kim Sơn	-71	-99	109	103	-41	-111	68	122	-10
Thanh Hóa	Quảng Xương	-64	-97	105	99	-33	-107	64	118	-2
Nghệ An	Diễn Châu	-50	-91	91	85	-19	-99	57	102	7
	Hòn Ngư	-44	-89	86	79	-17	-97	59	95	9
Hà Tĩnh	Thạch Hà	-34	-86	80	69	-8	-93	56	81	15
Quảng Bình	Quảng Trạch	-14	-67	64	43	10	-77	51	47	29
	Quảng Ninh	-8	-48	50	25	16	-56	41	28	33
Quảng Trị	Gio Linh	1	-27	39	8	19	-35	37	7	30
	Cồn Cỏ	-3	-22	42	4	12	-33	40	6	23
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	8	-2	25	-9	20	-11	29	-11	27
	Phú Lộc	15	16	11	-25	22	7	18	-29	26
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	17	29	0	-42	20	19	12	-44	22
	Hoàng Sa	10	61	-4	-56	5	49	17	-55	4
Quảng Nam	Tam Kỳ	20	47	-8	-53	19	37	9	-55	17
	Cù Lao Chàm	19	42	-6	-49	18	32	9	-51	17
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	18	58	-7	-59	16	47	15	-59	14
	Lý Sơn	16	59	-9	-57	12	48	10	-58	8
Bình Định	Phú Mỹ	14	65	-5	-59	9	52	16	-59	3
	Quy Nhơn	13	66	-5	-60	6	50	14	-61	3
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	14	70	-4	-60	8	56	17	-62	2
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	13	70	2	-57	13	60	21	-60	5
	Trường Sa	11	66	0	-67	7	55	20	-66	-1
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	18	66	4	-68	12	53	23	-67	7
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	42	51	31	-109	25	44	39	-91	1
	Phú Quý	28	76	10	-72	20	60	25	-70	7
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	-61	-110	23	157	-10	-105	-15	117	32
	Côn Đảo	-45	-109	26	149	-4	-98	-18	117	29
TPHCM	Cần Giờ	-31	-117	24	133	-2	-96	-20	110	24
Tiền Giang	Gò Công Tây	-26	-101	29	136	2	-85	-20	115	24
Bến Tre	Ba Tri	-26	-100	31	138	1	-84	-17	116	25
Trà Vinh	Duyên Hải	-44	-88	47	132	-14	-80	-2	114	15
Sóc Trăng	Tân Phú	-26	-100	29	130	-2	-79	-20	110	17
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	-12	-95	32	116	4	-72	-17	101	19
Cà Mau	Năm Căn	-8	-95	30	111	4	-69	-17	100	17
	Trần Văn Thời	-3	-94	23	105	4	-66	-18	97	17
Kiên Giang	Rạch Giá	8	-81	8	88	2	-61	-24	93	18
	Phú Quốc	16	-64	18	70	10	-58	-14	81	25
	Thổ Chu	31	-60	21	39	18	-54	0	52	32

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	Hướng thịnh hành	Ghi chú
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 1.2	Nam	
Nam vịnh Bắc Bộ	0.5 - 1.2	Đông Nam	
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	0.5 - 1.2	Đông Nam, Đông	
Bình Định đến Ninh Thuận	0.4 - 0.6	Đông	
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 0.8	Đông, Đông Bắc	
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 0.7	Đông, Đông Nam, Nam	
Quần đảo Hoàng Sa	0.5 - 0.6	Đông, Đông Bắc, Đông Nam	
Quần đảo Trường Sa	0.5 - 0.7	Đông Bắc, Đông	
Bắc Biển Đông	0.3 - 0.8	Đông, Đông Bắc	
Giữa Biển Đông	0.3 - 0.8	Đông Bắc, Đông	
Nam Biển Đông	0.3 - 1.1	Đông Bắc, Đông	

**Tin phát lúc: 13 giờ 00**

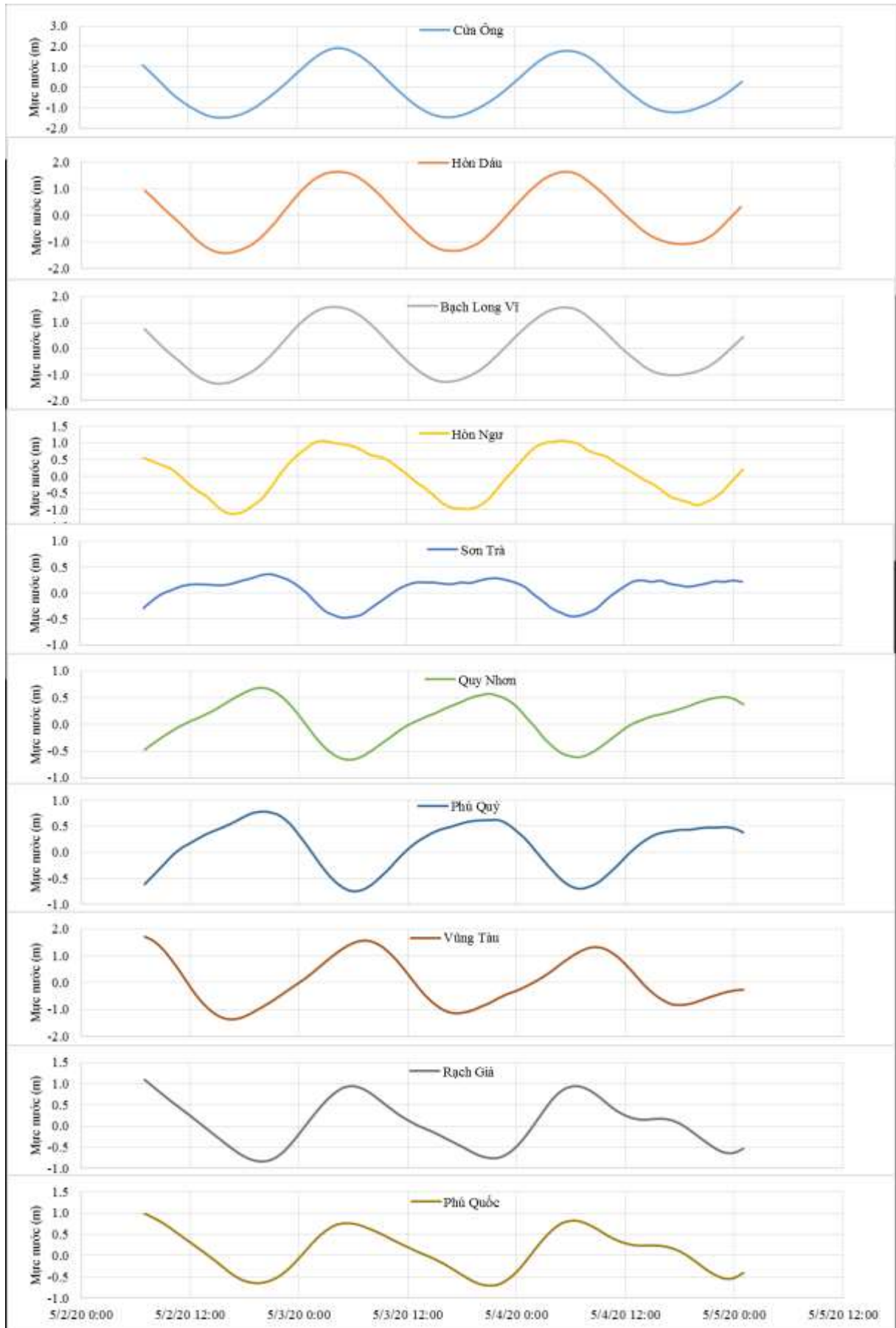
Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 03/05/2020

Người xây dựng bản tin: Trần Văn Mỹ

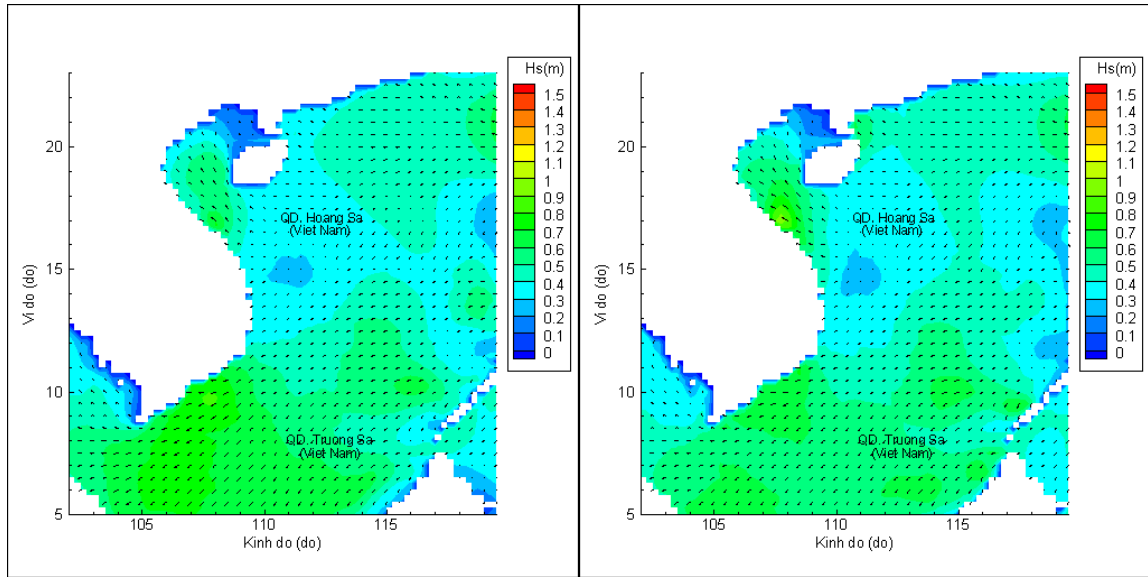
Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

## Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải văn

(Cửa Ông, Hòn Dấu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngự, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

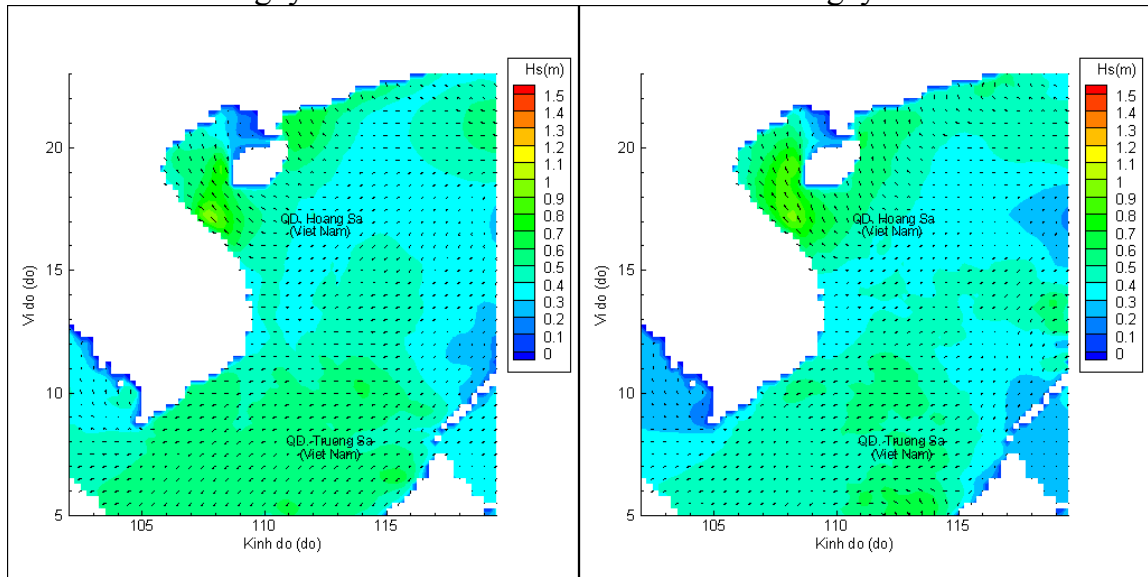


# Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam



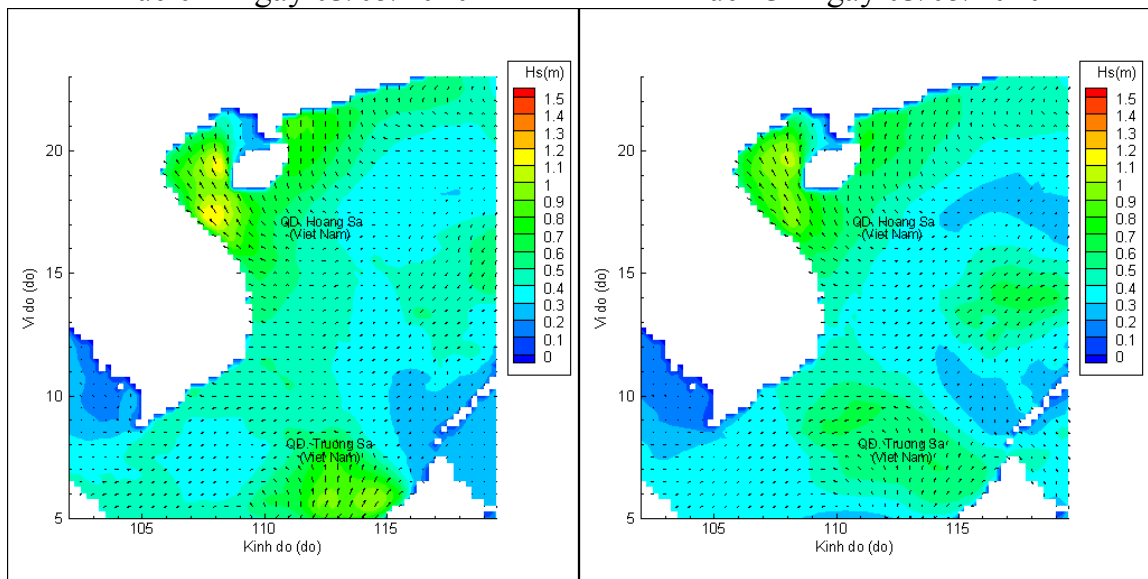
Lúc 01h ngày 02/05/2020

Lúc 13h ngày 02/05/2020



Lúc 01h ngày 03/05/2020

Lúc 13h ngày 03/05/2020



Lúc 01h ngày 04/05/2020

Lúc 13h ngày 04/05/2020